VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU** * Số 02-TM /KHVL	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Nhà cung cấp

Căn cứ Hợp đồng nghiên cứu khoa học công nghệ số 184/HĐ-VHL ký ngày 31/12/2024 giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Khoa học vật liệu về việc thực hiện nội dung nghiên cứu đề tài "Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế tạo bột MgF2 kích thước nanomet, ứng dụng chế tạo gốm quang học trong vùng hồng ngoại", mã số NCPTVL.01/25-27;

Hiện tại, Viện Khoa học vật liệu đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, hóa chất năm 2026 cho đề tài mã số NCPTVL.01/25-27.

Viện Khoa học vật liệu kính mời Nhà cung cấp báo giá vật tư hóa chất theo các nội dung sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm (Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển,…Bên mua không phải trả thêm bất kỳ một chi phí nào).

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 14 giờ 00 phút ngày 21/4/2026.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng Tiếng Việt (Mẫu báo giá theo Phụ lục đính kèm).

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã ký, đóng dấu).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Quản lý tổng hợp - Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội. Điện thoại: 0243 7568870.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: - Như trên, - Lưu: VT, H2.	**K/T VIỆN TRƯỞNG** PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU **Hoàng Anh Sơn**

Phụ lục

(Kèm theo Thư mời báo giá số 02-TM/KHVL ngày 15/4/2026 của Viện Khoa học vật liệu)

CÔNG TY…..
Địa chỉ:….
Điện thoại:…

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Công ty/Cửa hàng chúng tôi kính gửi Quý Viện báo giá sau:

STT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Độ tinh khiết 98%; Lọ 500 g.	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Magnesium acetate tetrahydrate ($Mg(Ac)_2.4H_2O$)						Độ tinh khiết 99%; Lọ 500 g.	Lọ	2			
2	Magnesium nitrate hexahydrate ($Mg(NO_3)_2.6H_2O$)						Độ tinh khiết 99%; Lọ 500 g.	Lọ	2			
3	Magnesium chloride hexahydrate ($MgCl_2.6H_2O$)						Độ tinh khiết 98%; Lọ 500 g.	Lọ	2			
4	Ammonium fluride (NH_4F)						Nồng đe mắng ộ 40%, lượng vết kim loại Fe≤5 ppb Chai 500 mL	Lọ	3			
5	Hydrofluoric acid (HF)						Nồng độ 37%, lượng vết cation Fe≤0.2 ppm Chai 500mL	Chai	3			

STT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Độ tinh khiết 98%; Lọ 500 g.	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
6	Hydrochloric acid (HCl)						Nồng độ 70%, lượng vết Fe≤0.2 ppm Chai 500mL	Chai	1			
7	Nitric acid (HNO_3)						Độ tinh khiết 99.5 %, dạng khan; Chai 500 mL	Chai	1			
8	Ethyl alcohol						Độ tinh khiết 99.5 %; Chai 1000 mL.	Chai	5			
9	1-Butanol						Tiêu chuẩn ACS; Độ tinh khiết ≥ 99,5%; Độ chuẩn axit hoặc bazo ≤ 0.0001 meq.; Chai 1000 mL.	Chai	5			
10	2-propanol						Độ sạch 99.9%; Chai 500mL.	Chai	2			
11	Dimethyl sulfoxide (DMSO)						Độ sạch 99.8%; Chai 1L.	Chai	1			
12	Ethylene glycol						Độ tinh khiết 98 %; Lọ 100 g.	Chai	1			
13	Magnesium ethoxide ($Mg(OC_2H_5)_2$)						Độ tinh khiết 99 %; Lọ 500 g.	Lọ	2			

STT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Độ tinh khiết 98%; Lọ 500 g.	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
14	Trifluoroacetic acid						Nồng độ: 28.0-30.0%; Chai 500 mL.	Lọ	1			
15	Ammonium hydroxide solution (NH_4OH)						Độ sạch 99.9%; Lọ 10 g.	Chai	1			
16	Europium (III) nitrate pentahydrate ($Eu(NO_3)_3.5H_2O$)						Độ sạch 99.9%; Lọ 25 g.	Lọ	1			
17	Erbium (III) nitrate pentahydrate ($Er(NO_3)_3.5H_2O$)						Độ sạch 99.9%; Lọ 25 g.	Lọ	1			
18	Dysprosium (III) nitrate hydrate ($Dy(NO_3)_3.xH_2O$)						Nhựa PE; Túi 50c.	Lọ	1			
19	Ống Falcon 50ml						Nhựa PE; Túi 100c.	Túi	2			
20	Ống Falcon 15ml						Độ tinh khiết 98%; Lọ 500 g.	Túi	1			
	Tổng cộng:											

Ghi chú: *Báo giá cần ghi chi tiết các nội dung về Hiệu lực của báo giá; Chất lượng hàng hóa; Thời gian, địa điểm giao hàng; Bảo hành hàng hóa và các điều kiện khác (nếu có).*

……, ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký, đóng dấu)